**TUẦN 22: LỚP VỎ KHÍ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh biết được các thành phần của lớp vỏ khí.

- Biết vị trí, đặc điểm của các tầng trong lớp vỏ khí (đặc biệt là vai trò lớp ô zôn trong tầng bình lưu).

- Giải thích nguyên nhân hình thành và tính chất của các khối khí nóng, lạnh, lục địa và đại dương.

**2. Kỹ năng:**

- Khả năng trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.

- Kỹ năng sử dụng thông thạo Internet để hoàn thành bài tập thông qua dạy học trực tuyến.

**3. Thái độ:**

- Có ý thức hệ thống và ôn tập kiến thức khi tự học ở nhà.

- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

- Tinh thần cố gắng học tập, vượt qua mọi thử thách khó khăn để hoàn thành tốt việc học tập của các nhân.

**II. NỘI DUNG BÀI HỌC**

**A. Lý thuyết**

**1. Các thành phần của không khí.**

 - Gồm các khí : Nitơ ( 78%) , Ôxi (21%) , hơi nước và các khí khác (1%).

 - Ôxi và hơi nước ảnh hưởng lớn đến sự cháy và sự sống.

 - Hơi nước là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng như mây, mưa, sương…



**2. Cấu tạo của lớp vỏ khí (lớp khí quyển)**

Khí quyển (lớp vỏ khí): là lớp không khí bao quanh Trái Đất.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các tầng khí quyển** | **Vị trí** | **Đặc điểm** |
| **Tầng đối lưu** | 0 – 16 km | - Tập trung 90% không khí.- Không khí luôn chuyển động theo chiều thẳng đứng.- Nơi sinh ra các hiện tượng khí tượng: mây mưa sấm chớp…- Nhiệt độ giảm dần theo độ cao, cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,6⁰C. |
| **Tầng bình lưu** | 16 – 80 km |    - Có lớp Ôdôn có tác dụng ngăn cản những tia bức xạ có hại cho sinh vật và con người. |
| **Các tầng cao của khí quyển** | Trên 80km |    - Không khí cực loãng.   - Không có quan hệ trực tiếp với đời sống của con người. |

**3. Các khối khí**

- Căn cứ vào nhiệt độ:

   + Khối khí nóng

   + Khối khí lạnh

- Căn cứ vào bề mặt tiếp xúc bên dưới là đại dương hay đất liền:

   + Khối khí lục địa

   + Khối khí đại dương

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên khối khí** | **Nơi hình thành** | **Đặc điểm** |
| **Nóng** | vùng có vĩ độ thấp | nhiệt độ cao |
| **Lạnh** | vùng có vĩ độ cao | nhiệt độ thấp |
| **Đại dương** | trên biển và đại dương | độ ẩm cao |
| **Lục địa** | trên đất liền | khô |

- Tác động: Các khối khí luôn di chuyển làm thay đổi thời tiết nơi chúng đi qua, đồng thời cũng chịu ảnh hưởng của bề mặt đệm nơi ấy mà thay đổi tính chất.

**B. Bài tập vận dụng**

**Câu 1: Khí Ôxi chiếm bao nhiêu % trong thành phần của không khí?**

 A. 11%

 B. 21%

 C. 31%

 D. 41%

**Câu 2: Dựa vào đặc tính của lớp khí, người ta chia khí quyển ra bao nhiêu tầng?**

   A. 2 tầng

 B. 3 tầng

   C. 4 tầng

   D. 5 tầng

**Câu 3: Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt là?**

   A. đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.

   B. bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.

   C. đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.

   D. bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.

**Câu 4: Tầng bình lưu có độ cao trung bình khoảng bao nhiêu Km?**

   A. 16 - 70km

   B. 16 - 80km

   C. 16 - 90 km

   D. 16 - 100km

**Câu 5: Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở tầng nào?**

   A. Tầng đối lưu.

   B. Tầng bình lưu.

   C. Tầng nhiệt.

   D. Tầng cao của khí quyển.

**Câu 6: Sao băng xảy ra ở tầng nào trong khí quyển?**

   A. Tầng đối lưu.

   B. Tầng bình lưu.

   C. Tầng nhiệt.

   D. Tầng cao của khí quyển.

**Câu 7: Lớp Ôzôn có vai trò như thế nào đối với bầu khí quyển?**

   A. Là nơi sinh sống của con người con người và sinh vật.

   B. Ngăn cản sự trao đổi khí giữa các tầng.

   C. Ngăn cản những tia bức xạ có hại cho sinh vật và con người.

   D. Tất cả các ý trên.

**Câu 8: Trong tầng đối lưu, trung bình cứ lên cao 100 m, thì nhiệt độ giảm đi bao nhiêu độ C?**

   A. 0,3oC.

   B. 0,4oC.

   C. 0,5oC.

   D. 0,6oC.

**Câu 9: Khối khí lạnh hình thành ở đâu?**

   A. Biển và đại dương.

   B. Đất liền.

   C. Vùng vĩ độ thấp.

   D. Vùng vĩ độ cao.

**Câu 10: Khối khí đại dương hình thành ở đâu?**

   A. Biển và đại dương.

   B. Đất liền.

   C. Vùng vĩ độ thấp.

   D. Vùng vĩ độ cao.

**IV. Dặn dò**

- Học sinh đọc phần nội dung lý thuyết sau đó làm bài tập vận dụng.

- Học sinh vào đường link để thực hiện yêu cầu của bài tập:

<https://forms.gle/MtYK9rxc4rbYWVdE9>

- Thời gian nộp bài: Từ ngày 02/02/2021 đến 7 giờ ngày 05/02/2021.

- Khi làm bài học sinh nhớ ghi đầy đủ họ và tên, lớp.

- Học sinh ghi nội dung bài học (Phần Lý Thuyết) vào tập.

- Liên hệ với giáo viên dạy mình nếu có thắc mắc:

 **\* Lớp 6/1, 6/4, 6/5, 6/7, 6/9, 6/11 (GV Phan Huỳnh Diệu)**

* Mail: phanhuynhdieu95@gmail.com
* Zalo: 0968865744

**\* Lớp 6/2, 6/3, 6/6, 6/8, 6/10, 6/12 (GV Phùng Thị Luyến)**

* Mail: divefiamua@gmail.com
* Zalo: 0975593457